# BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

****

**BẢNG ĐỐI SÁNH**

**MỐI QUAN HỆ GIỮA MỤC TIÊU VÀ CĐR CỦA CTĐT NGÀNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG-AN NINH**

**Nghệ An 2019**

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **CHUẨN ĐẦU RA** |
| **Mục tiêu chung** | **Mục tiêu cụ thể** |
| Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục quốc phòng và an ninh có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, yêu nghề; có kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành vững chắc; có năng lực giao tiếp, làm việc nhóm; có năng lực dẫn dắt tổ chức hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học; có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện và đánh giá hoạt động giáo dục quốc phòng ở các trường trung học phổ thông, trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học trong bối cảnh hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới | **Kiến thức và lập luận ngành** |  |
| Kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội | Hiểu biết về Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh,  |
| Hiểu biết về Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam |
| Hiểu biết về đại cương về văn học, địa lý và tiến trình lịch sử Việt Nam |
|  Kiến thức nền tảng ngành sư phạm. | Hiểu biết về ngành sư phạm |
| Vận dụng kiến thức tâm lý học trong dạy học, giáo dục |
| Vận dụng kiến thức giáo dục học trong dạy học, giáo dục |
| Vận dụng phương pháp dạy học hiện đại trong dạy học, giáo dục |
| Vận dụng kiến thức về giao tiếp sư phạm trong dạy học, giáo dục |
| Vận dụng kiến về đánh giá trong dạy học, giáo dục |
| Vận dụng kiến thức về phát triển chương trình trong dạy học, giáo dục |
| Kiến thức cơ sở ngành giáo dục quốc phong – an ninh | Vận dụng kiến thức của quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc  |
| Vận dụng kiến thức về lịch sử chiến tranh và Nghệ thuật quân sự thế giới |
| Vận dụng kiến thức về lịch sử chiến tranh và Nghệ thuật quân sự Việt Nam |
| Vận dụng kiến thức về PP nghiên cứu khoa học chuyên ngành GDQP, AN  |
| Vận dụng kiến thức về điều lệnh quản lý bộ đội.  |
| Vận dụng kiến thức về tâm lý học, GD học quân sự |
| Kiến thức chuyên ngành Giáo dục quốc phòng – an ninh | Sử dụng kiến thức về điều lênh đội ngũ trong QĐNDVN |
| Sử dụng kiến thức về Đường lối quân sự của Đảng CSVN |
| Sử dụng kiến thức về Vũ khí bộ binh  |
| Sử dụng kiến thức về Lịch sử, truyền thống của Quân đội và Công an nhân dân Việt Nam |
| Sử dụng kiến thức về Pháp luật về quốc phòng, an ninh |
| Sử dụng kiến thức về Công tác quốc phòng, quân sự địa phương |
| Sử dụng kiến thức về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội |
| Sử dụng kiến thức về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia |
| Sử dụng kiến thức về kỹ thuật, chiến thuật bộ binh và quân sự chung |
| Sử dụng kiến thức về lý luận và phương pháp dạy học, giáo dục quốc phòng – an ninh |
| **Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp** |  |
| Lập luận phân tích và giải quyết vấn đề | Xác định và nêu vấn đề |
| Mô hình hóa |
| Ước lượng và phân tích định tính |
| Phân tích với các yếu tố bất định |
| Giải pháp và khuyến nghị |
| Kỹ năng thử nghiệm, nghiên cứu và khám phá tri thức | Nêu giả thuyết |
| Khảo sát qua tài liệu và thông tin điện tử |
| Điều tra qua thử nghiệm |
| Kiểm tra và bảo vệ giả thuyết |
| Kỹ năng tư duy tầm hệ thống | Tư duy toàn cục |
| Sự nảy sinh và tương tác trong hệ thống |
| Sắp xếp trình tự uu tiên và tập trung |
| Dung hòa, đánh giá và cân bằng trong giải quyết |
| Thái độ, tư tưởng và học tập | Sáng kiến và sẵn sàng quyết định chấp nhận rủi ro |
| Kiên trì, sẵn sàng và quyết tâm, tháo vát và linh hoạt |
| Tư duy sáng tạo |
| Tư duy suy xét |
| Sự tự nhận thức, nhận thức về kiến thức và tích hợp kiến thức |
| Học tập và rèn luyện suốt đời  |
| Đạo đức, công bằng và các trách nhiệm khác | Đạo đức, liêm chính và trách nhiệm xã hội |
| Hành xử chuyên nghiệp |
| Chủ động cho tương lai và dự kiến cho cuộc đời |
| Cập nhật trong lĩnh vực kỹ thuật |
| Công bằng và đa dạng |
| Tin tưởng và trung thành |
| **Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp** |  |
| Làm việc nhóm | Tổ chức nhóm hiệu quả |
| Hoạt động nhóm |
| Trưởng thành và phát triển của nhóm |
| Lãnh đạo nhóm |
| Hợp tác kỹ thuật và đa ngành |
| Giao tiếp | Chiến lược giao tiếp |
| Cấu trúc giao tiếp |
| Giao tiếp bằng văn bản |
| Giao tiếp điện tử/ đa truyền thông |
| Giao tiếp bằng đồ họa |
| Thuyết trình |
| Yêu cầu thông tin, lắng nghe và đối thoại |
| Đàm phán, thỏa hiệp và giải quyết xung đột |
| Vận động |
| Thiết lập những liên kết và mạng liên kết đa dạng |
| **Năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành trong bối cảnh nhà trường và xã hội** |  |
| Nhận thức bối cảnh | Xác định vai trò trách nhiệm xã hội của người giáo viên GDQP-AN |
| Phân tích bối cảnh giáo dục ở bậc trung học |
| Phân tích các yếu tố tác động đến công tác dạy học GDQP-AN |
| Xác định vai trò của công tác GDQP-AN |
| Hình thành ý tưởng | Xác định nhu cầu xã hội về GDQP-AN và thiết lập mục tiêu |
| Định hướng nội dung, phương pháp, hình thức |
| Phác thảo kế hoạch, quy trình |
| Thiết kế chương trình, kế hoạch | Thiết kế mục tiêu hoạt động |
| Xây dựng, kế hoạch, chương trình nội dung hoạt đông |
| Xác định phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học GDQP-AN |
| Xác định hình thức kiểm tra, đánh giá |
| Thực hiện | Triển khai chương trình, kế hoạch |
| Giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện |
| Xử lý các tình huống sư phạm xẩy ra |
| Tổ chức các hoạt động sáng tạo |
| Phát triển chương trình | Phát hiện những vấn đề nảy sinh |
| Phân tích thông tin phản hồi |
| Cải tiến, phát triển chương trình |